

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỤ BẢN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày: 24-12-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Trần Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024; đối với các bị cáo:

1- Trần Văn D, sinh năm 1991; nơi sinh: Nam Định; nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị L (Đã chết); vợ, con: không; tiền án: ngày 17-3-2022 bị TAND huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 06/2022/HSST), ngày 17-6-2023 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 10-5-2021 bị UBND xã T Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 09-4-2024 bị UBND xã T Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-6-2024 cho đến nay (Có mặt).

2- Bùi Xuân T, sinh năm 1975; nơi sinh: Nam Định; nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1933; vợ Trần Thị N, sinh năm 1975 (đã ly hôn), con: có 4 con, con lớn nhất 25 tuổi, con nhỏ nhất 7 tuổi (có 2 con nhỏ là con ngoài giá thú); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 14-5-2008 bị UBND tỉnh N quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong.

+ Ngày 01-9-2011 bị UBND tỉnh N quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong.

+ Ngày 25-9-2013 bị Công an thành phố N xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 07-11-2018 bị TAND tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt là 51 tháng tù. Ngày 16-12-2021 Bùi Xuân T đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-6-2024 cho đến nay (Có mặt).

3- Phùng Trung H, sinh năm 1988; nơi sinh: Nam Định; nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Thế N1, sinh năm 1960 và bà Phùng Thị V1, sinh năm 1962; vợ Võ Thị Mỹ L2, sinh năm 1988, con: có 01 con sinh năm 2022 (ở cùng mẹ); tiền án:

+ Ngày 23-3-2010 bị TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt là 24 tháng tù, ngày 17-5-2011 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, chưa được xoá án tích.

+ Ngày 21-4-2015 bị TAND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 22-7-2016 Phùng Trung H chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự, chưa được xoá án tích.

+ Ngày 05-7-2017 bị TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 21-10-2021 Phùng Trung H chấp hành xong hình phạt tù về địa phương và đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, nhưng chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không; nhân thân: năm 2014 bị đưa đi trường giáo dưỡng tại Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-7-2024 cho đến nay (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Vũ Ngọc T1 (Vắng mặt).

+ Chị Cao Thị Phương T2 (Vắng mặt).

+ Ông Đinh Văn B (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Xuân B1 (Vắng mặt).

+ Anh Bùi Đức T3 (Vắng mặt).

+ Chị Hà Thị H1 (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Thế A (Vắng mặt).

+ Anh Ngô Văn T4 (Vắng mặt).

- + Ông Phan Đức T5 (Vắng mặt).
- + Anh Trần Đắc L3 (Vắng mặt).
- + Ông Nguyễn Tuấn B2 (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

- + Anh Phạm Xuân T6 (Vắng mặt).
- + Ông Trần Đăng T7 (Vắng mặt).
- + Ông Trần Xuân V2 (Vắng mặt).
- + Bà Bùi Thị T8 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D là người nghiện ma túy, khoảng 21 giờ 45 phút ngày 20-6-2024 do muốn sử dụng ma túy nên D dùng điện thoại di động gọi Zalo từ tài khoản “Dung Con” của D cho tài khoản “Xuân Thập” của Bùi Xuân T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn D đến gần cổng nhà T sẽ có người đưa ma túy cho. Sau đó T sử dụng tài khoản Messenger “Bùi T” gọi cho tài khoản “Về Nơi Bắt Đầu” của Phùng Trung H (là người thường xuyên ăn ở tại nhà T) bảo đến nhà giao ma túy cho khách. Khi H đến, T chỉ vị trí để ma túy đá ở ngoài cổng và bảo H “tỷ có thằng Dũng P1 đến thì đưa cho nó” sau đó T lấy xe máy đi chơi. Một lúc sau D điều khiển xe mô tô Jupiter BKS 18Y1-0663 đi đến gần cổng nhà T thì gặp H, H hỏi D: “mày vừa gọi điện cho chú T à?”, D đáp “vâng”, H đưa cho D 01 gói ma túy đá, D đưa cho H 300.000 đồng rồi đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ 00 phút, tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh N thấy D đang dừng xe trước cửa nhà nghỉ 559 thôn T, xã C, huyện V có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang D đang cất giấu gói ma túy đá vừa mua được trong túi quần bên trái, tổ công tác đã mời người chứng kiến để lập biên bản, niêm phong gói ma túy ký hiệu (A). Lực lượng công an đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của D để phục vụ điều tra, niêm phong ký hiệu (T1), tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter BKS 18Y1-0663, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 1.450.000 đồng. Ngoài ra D còn khai nhận tối 19-6-2024 D đã mua của T 01 gói ma túy đá cũng do H giao tại khu vực gần cổng nhà T, sau đó D mang về nhà một mình sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn D nhưng không thu giữ được gì có liên quan.

Ngày 21-6-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Bùi Xuân T, kết quả khám xét xác định Bùi Xuân T còn thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình: Khoảng 23 giờ ngày 20-6-2024 Bùi Xuân T đi chơi về thì Vũ Ngọc T1, trú tại xóm N, xã T, huyện V gọi điện cho T bảo mang đồ ăn đến nhà T xem bóng đá, T đồng ý, lúc này ở nhà T có Cao Thị Phương T2, có HKTT tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương là người chung sống như vợ chồng với T. Một lúc sau thì Vũ Ngọc T1 cùng

Đinh Văn B, trú tại 1 M, thành phố N đến nhà T; lúc này tại nền phòng khách T đã để sẵn một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do T tự chế, trong cống thủy tinh đã có sẵn ma túy đá do T bỏ vào trước, T nói “làm tý chút, đồ có sẵn đây rồi” ý T là mời T1 và B sử dụng ma túy. B say rượu nên đi ngủ còn T1 đồng ý sử dụng ma túy cùng T; T1 và T ngồi khoanh chân đối diện nhau dưới nền nhà, T bê bình ma túy đặt ở giữa lấy bật lửa gas khò nóng ma túy trong bình hút trước sau đó đưa bật lửa cho T1 và bảo “mày tự chơi đi”, T1 cầm bật lửa tự khò nóng ma túy để hút. Sau khi T và T1 sử dụng ma túy xong, T mang bình sử dụng ma túy cất vào gầm giường trong buồng ngủ. Trong lúc T và T1 sử dụng ma túy thì T2 và H bày đồ ăn do T1 mang đến, T2 đi vào buồng ngủ còn H ngồi chơi điện tử mà không sử dụng ma túy. Tại thời điểm khám xét lúc 11 giờ 00 phút ngày 21-6-2024, tại nhà T có Bùi Xuân T, Cao Thị Phương T2, Phùng Trung H và Vũ Ngọc T1 còn Đinh Văn B đã về trước, Phùng Trung H thấy lực lượng công an vào khám xét đã lợi dụng sơ hở bỏ chạy khỏi nhà T để lại 01 điện thoại di động và 01 chiếc ví (bên trong có thể CCCD của H). Ngày 10-7-2024 Phùng Trung H đến Công an huyện V đầu thú. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phùng Trung H nhưng không thu giữ được gì có liên quan.

Quá trình khám xét nhà ở của Bùi Xuân T thu giữ:

- 01 bình thủy tinh màu trắng cao khoảng 28cm, trên bình có gắn 01 ống hút màu trắng và 01 đoạn ống thủy tinh dài khoảng 15cm có một đầu hình cầu bên trong có bám dính tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu A1.

- 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 17cm, trên chai có gắn 01 ống hút màu trắng và 01 ống thủy tinh dài khoảng 12cm có một đầu hình cầu bên trong có bám dính tinh thể rắn màu trắng; niêm phong ký hiệu A2.

- 03 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x4)cm, bên trong có bám dính tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (8x5,5)cm, bên trong có bám dính tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (6x4)cm, bên trong có bám dính tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5)cm, bên trong có bám dính tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1)cm, bên trong có bám dính tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1)cm, bên trong có bám dính tinh thể màu trắng; niêm phong ký hiệu A3.

- 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5)cm, bên trong có bám dính chất bột màu đỏ; niêm phong ký hiệu A4.

- Nhiều vỏ túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (2x2)cm; niêm phong ký hiệu A5.

- 01 bật lửa gas màu đỏ, trên bề mặt có dòng chữ “HOA VIỆT”.

- 01 cân điện tử màu đen, trên bề mặt có dòng chữ “POCKET SCALE”.

- 01 cân điện tử màu đỏ, trên bề mặt có dòng chữ “Manlloro”.

- 01 điện thoại di động màu đen đã cũ, trên bề mặt có hình quả táo khuyết.

- 01 ví da màu đen đã cũ bên trong có 01 thẻ CCCD có số 036088016229 mang tên Phùng Trung H.

- 01 xe mô tô đã cũ BKS 18S3-3966.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của T, T1, T2 để phục vụ điều tra, ký hiệu lần lượt là T2, T3, T4.

Quá trình điều tra mở rộng xác định: sáng ngày 04-6-2024 Bùi Xuân T mua ma túy (Methamphetamine) với số tiền 4.000.000 đồng của một người không quen biết tại khu vực cầu N thuộc địa phận xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định nhằm mục đích mang về chia nhỏ bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân, từ ngày 04-6-2024 đến ngày 20-6-2024 Bùi Xuân T là người đứng ra bán ma túy và Phùng Trung H là người giúp cho T bán ma túy cho nhiều người khác, trong đó xác định rõ được 08 người như sau:

- Ngày 04-6-2024 T bán 01 gói ma túy cho Phạm Xuân B1, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã L (cũ), huyện V lấy 300.000 đồng.

- Ngày 04-6-2024 và ngày 14-6-2024 T bán 02 gói ma túy cho Bùi Đức T3, sinh năm 1999, trú tại thôn H, xã L, huyện V lấy 600.000 đồng.

- Ngày 10-6-2024 T bán 01 gói ma túy cho Hà Thị H1, sinh năm 1992, trú tại xóm B, xã K, huyện V, chưa lấy tiền, cho nợ 200.000 đồng.

- Ngày 10-6-2024 T bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Thế A, sinh năm 1988, trú tại xóm T, xã L huyện V, cho nợ 300.000 đồng.

- Ngày 14-6-2024 T bán 01 gói ma túy cho Ngô Văn T4, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã T, huyện V lấy 200.000 đồng, cho nợ 200.000 đồng.

- Ngày 14-6-2024 T bán 01 gói ma túy cho Phan Đức T5, sinh năm 1972, trú tại xóm H, xã T, huyện V lấy 300.000 đồng.

- Ngày 16-6-2024 T bán 01 gói ma túy cho Trần Đắc L3, sinh năm 1986, trú tại thôn P, xã H, huyện V, cho nợ 300.000 đồng.

- Ngày 19-6-2024 và ngày 20-6-2024 bán 02 gói ma túy cho Trần Văn D, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã T, huyện V lấy 600.000 đồng.

Tổng số tiền có được do bán ma túy Thập đã nhận bằng tiền mặt và qua chuyển khoản là 2.020.000 đồng, số tiền người mua còn nợ là 1.00.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1170/KL-KTHS ngày 24-6-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi ni long màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5)cm được niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu A: 0,237 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1171/KL-KTHS ngày 27-6-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “Có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định”.

Tại bản kết luận giám định số 1178/KL-KTHS ngày 24-6-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính được niêm phong ký hiệu A1, A2, A3 gửi giám định và mẫu bột đỏ bám dính được ký hiệu A4 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu A1: không xác định được khối lượng mẫu; Khối lượng mẫu A2: không xác

định được khối lượng mẫu; Tổng khối lượng mẫu A3: không xác định được khối lượng mẫu; Khối lượng mẫu A4: không xác định được khối lượng mẫu”.

Tại bản kết luận giám định số 1183/KL-KTHS ngày 27-6-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “Có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong 03 (ba) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T2, T3, T4 gửi giám định”.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSVB ngày 18-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản đã truy tố hành vi của: Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bùi Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Phùng Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Trần Văn D: 01 điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có chữ OPPO, lắp sim số điện thoại 0977492302 của tôi bị thu giữ, tôi có sử dụng vào mục đích mua ma túy với anh T. 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ BKS 18Y1-0663 và số tiền 1.450.000 đồng, tôi không dùng vào mục đích phạm tội.

- Bị cáo Phùng Trung H: 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Iphone 6S, tình trạng sim đã bị khoá không kiểm tra được số dư tài khoản, của tôi bị thu giữ, tôi có sử dụng vào mục đích mua bán ma túy cho chú T. 01 ví da màu đen đã cũ và 01 thẻ CCCD có số 036088016229 mang tên tôi Phùng Trung H, tôi không dùng vào mục đích phạm tội.

- Bị cáo Bùi Xuân T: 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, mặt sau có chữ Iphone, mặt trước bị vỡ màn hình lắp sim số điện thoại 0325379751 và những vật chứng khác thu giữ tại nhà tôi, tôi có sử dụng vào mục đích mua bán ma túy. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI BKS 18S3-3966 của tôi bị thu giữ, tôi không dùng vào mục đích phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*) Về tội danh tuyên bố các bị cáo: Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bùi Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Phùng Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*) Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Xuân T từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Xuân

T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Bùi Xuân T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Trung H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*) Hình phạt bổ sung:

+ Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn D và bị cáo Phùng Trung H.

+ Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự Phạt tiền bị cáo Bùi Xuân T 10.000.000đ đến 15.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*) Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Phùng Trung H.

+ Tịch thu bán hoá giá sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, mặt sau có chữ Iphone, mặt trước bị vỡ màn hình lắp sim số điện thoại 0325379751 thu giữ của Bùi Xuân T.

- 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Iphone 6S, tình trạng sim đã bị khoá không kiểm tra được số dư tài khoản, số IMEI: 356676084794210 thu giữ của Phùng Trung H.

- 01 điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có chữ OPPO có số IMEI1: 865222043401490, số IMEI2: 865222043401482, lắp sim số điện thoại 0977492302 thu giữ của Trần Văn D.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh N có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1170/KL-KTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT – C1. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Trần Văn D, SN 1991. Phạm tội về ma túy ngày 20/6/2024”, được niêm phong bởi 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh N, có các chữ ký, dòng chữ Bùi Xuân M, Lê Phan H2 và đương sự Trần Văn D.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh N có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1178/KL-KTHS, (A1, A2, A3, A4) “Kính gửi: Cơ quan CSĐT – C1. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Bùi Xuân T, SN 1975. Phạm tội về ma túy ngày 21/6/2024”, được niêm phong bởi 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh N, có các chữ ký, dòng chữ Hoàng Đình V3, Đỗ Ngọc V4 và đương sự Bùi Xuân T.

- 01 (một) phong bì thư ký hiệu A5 có ghi vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét Bùi Xuân T, SN 1975, TT: Thôn C, xã T, huyện V tỉnh Nam Định được niêm phong bởi 05 (năm) hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T, huyện V, tỉnh Nam Định có các chữ ký, dòng chữ Đỗ Ngọc V4, Đoàn Trọng T9, Bùi Thị T8, chữ ký và dấu chức danh Trưởng Công an xã Đ và đương sự Bùi Xuân T.

- 01 bình thủy tinh màu trắng cao khoảng 28cm, trên bình có gắn 01 ống hút màu trắng.

- 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 17cm, trên chai có gắn 01 ống hút màu trắng.

- 01 bật lửa gas màu đỏ, trên bề mặt có dòng chữ “HOA VIỆT”.

- 01 cân điện tử màu đen, trên bề mặt có dòng chữ “POCKET SCALE”.

- 01 cân điện tử màu đỏ trắng, trên bề mặt có dòng chữ “Manlloro”.

+ Trả lại:

- Trả lại bị cáo Trần Văn D: Số tiền 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ BKS 18Y1-0663 số máy IP50FMG 30228762, số khung RLCJ5B9107Y021830.

- Trả lại bị cáo Bùi Xuân T 01 thẻ CCCD có số 036075012547 mang tên Bùi Xuân T và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI BKS 18S3-3966, số máy 5B91 021830 thu giữ của Bùi Xuân T.

- Trả lại bị cáo Phùng Trung H 01 ví da màu đen đã cũ và 01 thẻ CCCD có số 036088016229 mang tên Phùng Trung H.

*) Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị các cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh N; vật chứng của vụ án; lời khai của các bị cáo, của người làm chứng và người chứng kiến tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác, không mâu thuẫn và phù hợp với lời khai

nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 20-6-2024 tại khu vực trước cửa nhà nghỉ 559 thôn T, xã C, huyện V, Trần Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép trong người 01 túi ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,237g nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh N phát hiện bắt quả tang. Qua điều tra Dũng K nhận đã mua ma túy của Bùi Xuân T, ngoài ra D còn khai nhận tội 19-6-2024 D đã mua của T 01 gói ma túy, sau đó D mang về nhà một mình sử dụng hết.

Ngày 21-6-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Bùi Xuân T, ở thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; kết quả khám xét xác định T còn thực hiện hành vi tổ chức cho Vũ Ngọc T1, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình. Thời điểm khám xét nhà T có Cao Thị Phương T2, Phùng Trung H và Vũ Ngọc T1; Phùng Trung H thấy lực lượng công an vào khám xét đã lợi dụng sơ hở bỏ chạy khỏi nhà T để lại 01 điện thoại di động và 01 chiếc ví, bên trong có thẻ CCCD của H. Ngày 10-7-2024 Phùng Trung H đến Công an huyện V đầu thú.

Ngày 04-6-2024 Bùi Xuân T mua ma túy (Methamphetamine) với số tiền 4.000.000 đồng của một người không quen biết tại khu vực cầu N thuộc địa phận xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định nhằm mục đích mang về chia nhỏ bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Trong khoảng thời gian từ ngày 04-6-2024 đến ngày 20-6-2024 Bùi Xuân T đã bán trái phép ma túy cho nhiều người, Phùng Trung H là người giúp cho T bán ma túy trong đó xác định rõ được 08 người như sau:

Ngày 04-6-2024 bán 01 gói ma túy cho Phạm Xuân B1, trú tại thôn T, xã L (cũ), huyện V lấy 300.000 đồng.

Ngày 04-6-2024 và ngày 14-6-2024 bán 02 gói ma túy cho Bùi Đức T3, trú tại thôn H, xã L, huyện V lấy 600.000 đồng.

Ngày 10-6-2024 bán 01 gói ma túy cho Hà Thị H1, trú tại xóm B, xã K, huyện V, chưa lấy tiền, cho nợ 200.000 đồng.

Ngày 10-6-2024 bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Thế A, trú tại xóm T, xã L huyện V, cho nợ 300.000 đồng.

Ngày 14-6-2024 bán 01 gói ma túy cho Ngô Văn T4, trú tại thôn C, xã T, huyện V lấy 200.000 đồng, cho nợ 200.000 đồng.

Ngày 14-6-2024 bán 01 gói ma túy cho Phan Đức T5, trú tại xóm H, xã T, huyện V lấy 300.000 đồng.

Ngày 16-6-2024 bán 01 gói ma túy cho Trần Đắc L3, trú tại thôn P, xã H, huyện V, cho nợ 300.000 đồng.

Ngày 19-6-2024 và ngày 20-6-2024 bán 02 gói ma túy cho Trần Văn D sinh, trú tại thôn P, xã T, huyện V lấy 600.000 đồng.

Tổng số tiền có được do bán ma túy Thập đã nhận bằng tiền mặt và qua chuyển khoản là 2.020.000 đồng, số tiền người mua còn nợ là 1.00.000 đồng.

Đối chiếu những hành vi nêu trên của các bị cáo với những quy định của pháp luật thì các bị cáo đã phạm tội liên quan đến ma túy. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố: bị cáo Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phùng Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với các bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Bùi Xuân T và Phùng Trung H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Xuân T có anh trai là liệt sĩ; bị cáo Phùng Trung H ra đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 300.000đ khi bán ma túy cho Trần Văn D ngày 20-6-2024, nên bị cáo T và H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Riêng Bùi Xuân T căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để sử dụng cho bản thân; bị cáo Phùng Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò giúp sức, không được hưởng lợi gì; các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D và bị cáo H.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[8]. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Phùng Trung H (tự giao nộp).

* Tịch thu bán hoá giá sung ngân sách nhà nước những công cụ phương tiện dùng vào mục đích phạm tội là các tài sản còn giá trị sử dụng; gồm:

- 01 điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có chữ OPPO, lắp sim số điện thoại 0977492302 thu giữ của Trần Văn D.

- 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, mặt sau có chữ Iphone, mặt trước bị vỡ màn hình lắp sim số điện thoại 0325379751 thu giữ của Bùi Xuân T.

- 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Iphone 6S, tình trạng sim đã bị khoá không kiểm tra được số dư tài khoản, thu giữ của Phùng Trung H.

* Tịch thu tiêu hủy những công cụ phương tiện dùng vào mục đích mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh N có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1170/KL-KTHS.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh N có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1178/KL-KTHS.

- 01 (một) phong bì thư ký hiệu A5 có ghi vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét Bùi Xuân T.

- 01 bình thuỷ tinh màu trắng cao khoảng 28cm, trên bình có gắn 01 ống hút màu trắng.

- 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 17cm, trên chai có gắn 01 ống hút màu trắng.

- 01 bật lửa gas màu đỏ, trên bề mặt có dòng chữ “HOA VIỆT”.

- 01 cân điện tử màu đen, trên bề mặt có dòng chữ “POCKET SCALE”.

- 01 cân điện tử màu đỏ trắng, trên bề mặt có dòng chữ “Manlloro”.

* Trả lại những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội:

- Số tiền 1.450.000 đồng thu giữ của Trần Văn D.

- 01 thẻ CCCD có số 036075012547 mang tên Bùi Xuân T.

- 01 ví da màu đen đã cũ và 01 thẻ CCCD mang tên Phùng Trung H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI BKS 18S3-3966, thu giữ của Bùi Xuân T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ BKS 18Y1-0663, thu giữ của Trần Văn D.

[9]. Những hành vi và tình tiết khác:

Về đối tượng tên C đã bán ma túy cho T tại chân cầu N thuộc địa phận xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định theo lời khai của T, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có đủ căn cứ xác định C là ai.

Đối với Cao Thị Phương T2 không biết việc T bán trái phép chất ma túy, nên cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Đinh Văn B đi cùng Vũ Ngọc T1 đến nhà Bùi Xuân T nhưng không có liên quan gì đến việc T và T1 sử dụng trái phép chất ma túy, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

Đối với Trần Văn D ngày 19-6-2024 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình; Cao Thị Phương T2 ngày 14-6-2024 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà T; Bùi Xuân T và Vũ Ngọc T1 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Thập ngày 20-6-2024, nên Công an huyện V đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mỗi đối tượng 1.500.000 đồng theo quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ.

Đối với Phạm Xuân B1, Bùi Đức T3, Hà Thị H1, Nguyễn Thế A, Ngô Văn T4, Phan Đức T5 và Trần Đắc L3 đã mua ma túy của T về sử dụng trái phép cho bản thân, nên Công an huyện V đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, mỗi đối tượng 1.500.000 đồng theo quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-6-2024.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Bùi Xuân T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 21-6-2024.

4. Căn cứ điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phùng Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phùng Trung H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-7-2024.

5. Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự Phạt tiền bị cáo Bùi Xuân T 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn D và bị cáo Phùng Trung H.

6. Xử lý vật chứng; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

6.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Phùng Trung H.

6.2. Tịch thu bán hoá giá sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có chữ OPPO có số IMEI1: 865222043401490, số IMEI2: 865222043401482, lắp sim số điện thoại 0977492302 thu giữ của Trần Văn D.

- 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, mặt sau có chữ Iphone, mặt trước bị vỡ màn hình lắp sim số điện thoại 0325379751 thu giữ của Bùi Xuân T.

- 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Iphone 6S, tình trạng sim đã bị khoá không kiểm tra được số dư tài khoản, số IMEI: 356676084794210 thu giữ của Phùng Trung H.

6.3. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh N có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1170/KL-KTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT – C1. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Trần Văn D, SN 1991. Phạm tội về ma túy ngày 20/6/2024”, được niêm phong bởi 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh N, có các chữ ký, dòng chữ Bùi Xuân M, Lê Phan H2 và đương sự Trần Văn D.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh N có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1178/KL-KTHS, (A1, A2, A3, A4) “Kính gửi: Cơ quan CSĐT – C1. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Bùi Xuân T, SN 1975. Phạm tội về ma túy ngày 21/6/2024”, được niêm phong bởi 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh N, có các chữ ký, dòng chữ Hoàng Đình V3, Đỗ Ngọc V4 và đương sự Bùi Xuân T.

- 01 (một) phong bì thư ký hiệu A5 có ghi vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét Bùi Xuân T, SN 1975, TT: Thôn C, xã T, huyện V tỉnh Nam Định được

niêm phong bởi 05 (năm) hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T, huyện V, tỉnh Nam Định có các chữ ký, dòng chữ Đỗ Ngọc V4, Đoàn Trọng T9, Bùi Thị T8, chữ ký và dấu chức danh Trưởng Công an xã Đ và đương sự Bùi Xuân T.

- 01 bình thủy tinh màu trắng cao khoảng 28cm, trên bình có gắn 01 ống hút màu trắng.

- 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 17cm, trên chai có gắn 01 ống hút màu trắng.

- 01 bật lửa gas màu đỏ, trên bề mặt có dòng chữ “HOA VIỆT”.

- 01 cân điện tử màu đen, trên bề mặt có dòng chữ “POCKET SCALE”.

- 01 cân điện tử màu đỏ trắng, trên bề mặt có dòng chữ “Manlloro”.

6.4. Trả lại:

- Trả lại bị cáo Trần Văn D: Số tiền 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ BKS 18Y1-0663 số máy IP50FMG 30228762, số khung RLCJ5B9107Y021830.

- Trả lại bị cáo Bùi Xuân T 01 thẻ Căn cước công dân có số 036075012547 mang tên Bùi Xuân T và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI BKS 18S3-3966, số máy 5B91 021830.

- Trả lại bị cáo Phùng Trung H 01 ví da màu đen đã cũ và 01 thẻ Căn cước công dân có số 036088016229 mang tên Phùng Trung H.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22-11-2024).

7. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn D, Bùi Xuân T và Phùng Trung H; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Trần Văn D, Bùi Xuân T và Phùng Trung H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Phòng PV 06, PC10 CA tỉnh ND;
- Công an huyện Vụ Bản;
- CCTHADS huyện Vụ Bản;
- UBND xã Trung Thành;
- UBND xã Đại An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam

Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh N có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1170/KL-KTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT – C1. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Trần Văn D, SN 1991. Phạm tội về ma túy ngày 20/6/2024”, được niêm phong bởi 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh N, có các chữ ký, dòng chữ Bùi Xuân M, Lê Phan H2 và đương sự Trần Văn D.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh N có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1178/KL-KTHS, (A1, A2, A3, A4) “Kính gửi: Cơ quan CSĐT – C1. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Bùi Xuân T, SN 1975. Phạm tội về ma túy ngày 21/6/2024”, được niêm phong bởi 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh N, có các chữ ký, dòng chữ Hoàng Đình V3, Đỗ Ngọc V4 và đương sự Bùi Xuân T.

- 01 (một) phong bì thư ký hiệu A5 có ghi vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét Bùi Xuân T, SN 1975, TT: Thôn C, xã T, huyện V tỉnh Nam Định được niêm phong bởi 05 (năm) hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T, huyện V, tỉnh Nam Định có các chữ ký, dòng chữ Đỗ Ngọc V4, Đoàn Trọng T9, Bùi Thị T8, chữ ký và dấu chức danh Trưởng Công an xã Đ và đương sự Bùi Xuân T.

- 01 điện thoại di động màu vàng nhạt, mặt sau có chữ Iphone, mặt trước bị vỡ màn hình lắp sim số điện thoại 0325379751 thu giữ của Bùi Xuân T.
- 01 điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có chữ OPPO có số IMEI1: 865222043401490, số IMEI2: 865222043401482, lắp sim số điện thoại 0977492302 thu giữ của Trần Văn D.
- 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Iphone 6S, tình trạng sim đã bị khoá không kiểm tra được số dư tài khoản, số IMEI: 356676084794210.
- 01 bình thủy tinh màu trắng cao khoảng 28cm, trên bình có gắn 01 ống hút màu trắng.
- 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 17cm, trên chai có gắn 01 ống hút màu trắng.
- 01 ví da màu đen đã cũ
- **01 thẻ CCCD có số 036088016229 mang tên Phùng Trung H.**
- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI BKS 18S3-3966, số máy 5B91 021830 thu giữ của Bùi Xuân T.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ BKS 18Y1-0663 số máy IP50FMG 30228762, số khung RLCJ5B9107Y021830 thu giữ của Trần Văn D.
- 01 bật lửa gas màu đỏ, trên bề mặt có dòng chữ “HOA VIỆT”.
- 01 cân điện tử màu đen, trên bề mặt có dòng chữ “POCKET SCALE”.
- 01 cân điện tử màu đỏ trắng, trên bề mặt có dòng chữ “Manlloro”.
- 01 thẻ CCCD có số 036075012547 mang tên Bùi Xuân T.
- Số tiền 1.450.000 đồng thu giữ của Trần Văn D.
- Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Phùng Trung H (tự giao nộp).